TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - NGHỆ AN** Bản án số: 32/2026/HNGĐ-ST Ngày 27/02/2026 *V/v: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Huyền Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cù Đức Hùng

Bà Phan Thị Duệ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên toà***: Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2026/QĐXX-HNGĐ, ngày 22/01/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2026/QĐXX-HNGĐ, ngày 05/02/2026; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2026/QĐXX-ST ngày 10/02/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, Sinh năm: 1983. Nơi thường trú: Xóm N, xã M, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đậu Đức L, Sinh năm: 1974. Nơi thường trú: Xóm N, xã M, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 09/09/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đậu Đức L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Q, tỉnh

Nghệ An. Nay là xã M, tỉnh Nghệ An vào năm 2003. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị T và anh L không có tiếng nói chung. Thường xuyên gây gổ không tôn trọng nhau. Vợ chồng chị T và anh L đã sống ly thân được mấy năm rồi, cũng đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Đậu Đức L.

Về con chung: Hai vợ chồng chị T và anh L có 02 người con chung là Đậu Thị Thị Thùy D, sinh ngày 21/01/2004 (Đã đủ tuổi trưởng thành) và Đậu Duy H, sinh ngày: 06/03/2008. Nếu ly hôn chị Nguyễn Thị T nhường quyền nuôi con chung cho anh Đậu Đức L.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Mặc dù anh Đậu Đức L đã trực tiếp ký nhận toàn bộ các tài liệu trên nhưng không có bất kỳ ý kiến phản hồi hay cung cấp tài liệu gì cho Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đậu Đức L. Do vậy Tòa án nhân dân khu vực 10 – Nghệ An đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71,72 và điều 227 của BLTTDS. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 147 của BLTTDS; các Điều 51, 56, 58, 81, 82 , 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lữ Thị T được ly hôn với anh Đậu Đức L. Giao con chung cho anh Đậu Đức L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị

Nguyễn Thị T cho đến khi có thay đổi khác; Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân nhân dân khu vực 10 - Nghệ An thụ lý, giải quyết.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Nguyễn Thị T là Nguyên đơn nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Anh Đậu Đức L là bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đậu Đức L kết hôn với nhau vào năm 2003 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được UBND xã M, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An (Nay là xã M, tỉnh Nghệ An) cấp giấy chứng nhận kết hôn, ngày đăng ký ngày 14/03/2003. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị Nguyễn Thị T thì trong quá trình chung sống với anh Đậu Đức L, hai vợ chồng không hòa hợp, hôn nhân không hạnh phúc do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân.

Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh Đậu Đức L không có ý kiến gì. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Xóm N, xã M nơi sinh sống của Đậu Đức L, hiện nay anh L vẫn sinh sống ổn định tại địa phương. Chị T đã đi khỏi nhà, không còn chung sống với anh L được hơn một năm nay.

Như vậy lời khai của chị Nguyễn Thị T là có cơ sở, tình trạng hôn nhân của chị T và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T cần được chấp nhận, phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Đậu Đức L có 02 con chung tên là Đậu Thị Thị Thùy Dung, sinh ngày 21/01/2004 (Đã đủ tuổi trưởng thành) nên Hội đồng xét xử không xem xét; còn cháu Đậu Duy Hoàng, sinh ngày: 06/03/2008. Chị T có nguyện vọng nhường quyền nuôi con chung Đậu Duy H

cho anh Đậu Đức L, vì anh L có nhà cửa ổn định và cháu Hoàng hiện vẫn đang sinh sống cùng với bố.

Mặc dù anh Đậu Đức L không có ý kiến gì, nhưng qua xác minh tại địa phương thì cháu Đậu Duy H hiện nay đang ở cùng anh Đậu Đức L tại Xóm N, xã M và cháu Hoàng cũng có nguyện vọng được ở với bố là Đậu Đức L. Xét nguyện vọng của chị Nguyễn Thị T, nguyện vọng của cháu Đậu Duy Hoàng là hợp lý cần giao con chung cho anh Đậu Đức L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu giải quyết tiền cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Nghệ An tại phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; **xử:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Đậu Đức L.

[2] Về con chung: Con chung Đậu Thị Thị Thùy D, sinh ngày 21/01/2004, đã đủ tuổi trưởng thành.

Giao con chung là Đậu Duy H, sinh ngày: 06/03/2008 cho anh Đậu Đức L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Nguyễn Thị T.

Chị Nguyễn Thị T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào biên lại thu tiền tạm ứng án phí số: 0001155, ngày 13/10/2025 mà chị T đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ.

[4] Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 10 – Nghệ An;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Phòng THA dân sự KV10 – Nghệ An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Huyền Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lương Huyền Anh